

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/HS-ST

Ngày: 17-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Quốc Võ

Bà Lê Thị Thanh Uyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Bà Tăng Thị Thơm – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Th sinh ngày 19/5/1993; tại Trà Vinh.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã P, thị xã P, tỉnh Q; nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th sinh năm 1962 và bà Đỗ Thị L sinh năm 1962; chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; ngày 31/10/2022 bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1/. Ông Đỗ Thanh S sinh năm 1971; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

2/. Bà Phạm Ngọc Th sinh năm 1977; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ 05 phút ngày 24/10/2022 bị cáo Nguyễn Minh Th đi bộ qua nhà cậu ruột là ông Đỗ Thanh S ở liền kề nhà thuộc ấp M, xã N, thị xã P định lấy quần sọt để sáng mặc đi làm. Bị cáo vào nhà đến sào đồ trước cửa phòng của vợ chồng ông Sơn lục tìm kiếm quần sọt nhưng không thấy. Bị cáo quay lại phòng ngủ có gắn chìa khoá nên mở cửa vào trong để tìm. Khi bị cáo đang lục tìm kiếm quần sọt thì nhìn thấy có cọc tiền pholime mệnh giá 500.000 đồng của vợ chồng ông Sơn để trong thùng giấy, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm số tiền trên. Bị cáo lấy cọc tiền đem về nhà mình rồi để ở góc giường ngủ của bị cáo. Sau đó kêu mẹ là bà Trần Thị L nói dối là nhà cậu tư có trộm, thấy có bóng người đi ra. Sau đó bị cáo cùng bà L đi qua nhà ông Sơn để kiểm tra, bà L điện thoại cho ông S hay. Ông S về nhà kiểm tra thì phát hiện mất số tiền 59.000.000 đồng để trong thùng giấy trong phòng ngủ nên báo Công an. Đến khoảng 10 giờ ngày 24/10/2022 sợ bị phát hiện nên bị cáo lấy số tiền trộm bỏ vào keo nhựa và chôn xuống đất cặp mé hồ của mình rồi về nhà. Đến ngày 25/10/2022 bị cáo bị Công an mời làm việc và đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-HS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Nguyễn Minh Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

- Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu và tiêu huỷ gồm: 01 túi nhựa trong suốt kích thước 20x12cm; 01 keo nhựa trong suốt kích thước 10x06cm; 01 nắp đậy màu đỏ hình tròn, đường kính 06cm.

Bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo rất hối hận và ăn ă về hành vi của mình xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, vật chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: khoảng 00 giờ 05 ngày 24/10/2022 tại nhà của ông Đỗ Thanh S và bà Phạm Thị Th ở ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Q, bị cáo Nguyễn Minh Th có hành vi lén lút lấy trộm số tiền 59.000.000 đồng của ông S và bà Th đem về nhà cất giấu.

[2] Bị cáo là người có năng lực hành vi hình sự đầy đủ, nhận biết việc thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên vì lòng tham bị cáo đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Sơn và bà Thẩm, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 59.000.000 đồng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; hành vi của bị cáo không những xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, làm mất trật tự xã hội tại địa phương, tài sản bị cáo chiếm đoạt 59.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo nhất thời phạm tội, mức độ hành vi phạm tội là thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; gia đình bị cáo có nhiều người thân có công với cách mạng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và nhân thân tốt. Do đó không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù có thời hạn mà cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo là đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội; việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội và không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có công với cách mạng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng: các vật chứng của vụ án không có giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 túi nhựa trong

suốt kích thước 20x12cm; 01 keo nhựa trong suốt kích thước 10x06cm; 01 nắp đáy màu đỏ hình tròn, đường kính 06cm.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách của bị cáo Nguyễn Minh Thiện là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh Th cho Ủy ban nhân dân xã N, thị xã P, tỉnh Q giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Tịch thu và tiêu hủy: 01 túi nhựa trong suốt kích thước 20cm x 12cm; 01 keo nhựa trong suốt kích thước 10cm x 06cm; 01 nắp đáy màu đỏ hình tròn, đường kính 06cm.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền